

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1488/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ  
phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Giang giai đoạn (2013-2017)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn (2013-2017);

Xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 76/TTr-SNgV ngày 06 tháng 9 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Giang giai đoạn (2013- 2017), nhằm tăng cường công tác vận động và sử dụng có hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Linh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Giang giai đoạn (2013 - 2017)**

*(Kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

### **Phần I**

#### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

##### **I - Cơ sở xây dựng Chương trình**

Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn (2013-2017) của tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Chương trình) được xây dựng trên các cơ sở sau:

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng;
- Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn (2013-2017) ban hành kèm theo Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2009/QĐ-TTg ngày 13/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII và Nghị quyết số 43-NQ-TU ngày 22 tháng 02 năm 2011 của BCH Đảng bộ tỉnh ban hành 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, giai đoạn (2011-2015), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm (2011- 2015);
- Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 01/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn (2012-2015);
- Kế hoạch số 957/KH-UBND ngày 24/4/2013 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn (2013-2015) của tỉnh;
- Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang giai đoạn (2010-2020) ban hành kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang.

## **II. Mục tiêu của Chương trình**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường vận động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của tỉnh và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển giữa Bắc Giang với các nước trên thế giới.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các tổ chức PCPNN đã và đang hoạt động tại tỉnh, mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN của các quốc gia. Tạo môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ của các tổ chức PCPNN, chủ động vận động viện trợ hướng vào phục vụ các lĩnh vực ưu tiên phát triển, chuyển trọng tâm từ hiệu quả viện trợ sang hiệu quả phát triển; thực hiện nguyên tắc minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình, đồng thời tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức PCPNN.

- Tăng cường tính chủ động của các ngành, địa phương, tổ chức nhân dân trong việc vận động viện trợ PCPNN. Nâng cao kỹ năng đàm phán, tính chuyên nghiệp và khả năng về ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN.

## **III. Nội dung Chương trình**

Vận động, thu hút viện trợ của các tổ chức PCPNN phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với quy hoạch và ưu tiên phát triển theo ngành và của từng địa phương; tăng thêm nguồn lực cho những nỗ lực giảm nghèo và phát triển bền vững của tỉnh; kết hợp hài hòa, lồng ghép giữa nguồn viện trợ PCPNN với các nguồn vốn đầu tư phát triển khác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### **1. Các lĩnh vực ưu tiên vận động viện trợ PCPNN**

#### *1.1. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn*

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, trạm bơm; kiên cố hóa hệ thống kênh mương, đập dâng, ống dẫn nước để phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp;

- Nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn. Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê, kè, góp phần phòng chống lũ lụt, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho cộng đồng dân cư;

- Nâng cao hiệu quả trồng các loại cây bản địa, cây có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ các mô hình chăn nuôi; quản lý môi trường và dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung;

- Xây dựng mô hình nông thôn mới: Phát triển ngành, nghề sản xuất và dịch vụ nhỏ, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Hỗ trợ phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn;

- Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ; quản lý môi trường và dịch bệnh thủy sản.

- Tín dụng vi mô;

### *1.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.*

- Đào tạo cán bộ y tế: Hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: Nâng cấp, xây dựng và cung cấp trang thiết bị y tế cho bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã để đủ khả năng giải quyết cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân ngay tại địa phương;

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình Quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, nước sạch và vệ sinh môi trường; phòng chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS; tuyên truyền về biện pháp, mô hình can thiệp, giảm thiểu tác hại của HIV/AIDS; phòng chống và giảm nhẹ tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa ma túy;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm;

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm kiểm soát dịch bệnh;

- Hỗ trợ và triển khai các hoạt động giáo dục, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học đường; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật;

- Các hoạt động dân số- kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh và mất cân bằng giới, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

### *1.3. Giáo dục và đào tạo*

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục: Hỗ trợ xây dựng, đầu tư trang thiết bị dạy và học cho các trường mầm non, tiểu học, trung học; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cung cấp học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu.

#### *1.4. Đào tạo nghề*

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và dạy nghề; xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;
- Xây dựng chương trình đào tạo, dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;
- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;
- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số;

#### *1.5. Giải quyết các vấn đề xã hội*

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em;
- Xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;
- Phòng chống buôn bán người và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân khi bị buôn bán trở về;
- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, lang thang;
- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

#### *1.6. Vệ sinh môi trường*

- Bảo vệ môi trường: Khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ môi trường và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên như: Trồng và bảo vệ rừng, vệ sinh môi trường...
- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loại động vật hoang dã;
- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học;

#### *1.7. Phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp*

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai, thảm họa...;
- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở) khi xảy ra thiên tai, thảm họa, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

#### *1.8. Ứng phó với biến đổi khí hậu*

- Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;
- Giảm nhẹ cường độ phát thải khí nhà kính;
- Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường;

- Nâng cao chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu về môi trường;

- Quản lý tài nguyên thiên nhiên: Khuyến khích các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

### *1.9. Văn hóa, thể thao*

- Tuyên truyền và bảo vệ các giá trị văn hóa; bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa trong tỉnh;

- Trao đổi văn hóa, thể thao; hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.

- Xây dựng các trung tâm, khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh, thiếu niên;

## **2. Địa bàn ưu tiên vận động viện trợ**

### *2.1. Khu vực nông thôn*

- Khuyến khích các dự án góp phần thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh, bền vững tại huyện Sơn Động và Đề án giảm nghèo cho 15 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao của huyện Lục Ngạn.

- Khuyến khích các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số;

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tài chính vi mô;

- Phát triển khuyến nông; khuyến lâm; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất như: công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng, bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới;

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho trung tâm y tế cấp huyện, các trạm y tế xã; cấp nước sạch, tăng cường vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người bị nhiễm HIV/AIDS, tuyên truyền về biện pháp, mô hình can thiệp, giảm thiểu tác hại của HIV/AIDS; phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, ...; hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hoá gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới; nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ, hỗ trợ cải thiện đời sống của phụ nữ;

- Đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hoá hệ thống các trường, phân trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...);

- Khắc phục hậu quả chiến tranh (rà phá vật liệu chưa nổ và tái định canh, định cư, nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, trong đó ưu tiên nạn nhân chất độc da cam...);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu;

- Phát triển mô hình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng;

## 2.2. Khu vực thành phố, thị trấn

- Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm;

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế;

- Phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm;

- Trợ giúp trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người già cô đơn...;

- Vệ sinh môi trường.

## 3. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN:

Danh mục các dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2013-2017 bao gồm 38 dự án, tập trung vào 06 lĩnh vực chính là: Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn; Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; Giáo dục và đào tạo; Các vấn đề xã hội; Nước sạch và vệ sinh môi trường; Phòng, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu (*Có Danh mục kèm theo*).

## Phần II

### GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### I. Các nhóm giải pháp chủ yếu

##### 1. Tăng cường hoàn thiện chính sách và thể chế

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương; bổ sung, sửa đổi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn viện trợ PCPNN, quản lý các tổ chức PCPNN đảm bảo đồng bộ, nhất quán, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN vào hoạt động và triển khai tại Bắc Giang với thủ tục đơn giản, nhanh gọn.

- Xây dựng chính sách khuyến khích những đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc vận động và các đơn vị thụ hưởng sử dụng có hiệu quả nguồn vốn viện trợ PCPNN; chính sách tri ân, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong công tác viện trợ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

##### 2. Củng cố bộ máy, tổ chức

- Thành lập Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực, các ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị là thành viên.

- Củng cố và tăng cường năng lực của các cơ quan tham gia vận động, quản lý sử dụng viện trợ, đảm bảo có cán bộ chuyên trách, được đào tạo cơ bản và phù hợp. Bố trí đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.

### **3. Tăng cường năng lực vận động và sử dụng viện trợ PCPNN**

- Tăng cường đào tạo bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PCPNN ở các cấp về các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN và các quy định của Nhà nước trong công tác PCPNN;

- Hàng năm bố trí nguồn ngân sách cho hoạt động chuẩn bị dự án nhằm thu hút, vận động viện trợ PCPNN, đồng thời ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện các dự án.

- Đổi mới và đa dạng phương thức vận động; chuyển đổi phương thức vận động chung sang vận động theo từng dự án cụ thể. Xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong viện trợ. Tạo điều kiện để mọi người dân, mọi cơ quan đều tham gia vào quá trình vận động, thu hút và sử dụng viện trợ PCPNN. Tăng cường phối hợp vận động viện trợ PCPNN thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

### **4. Tăng cường hợp tác, cung cấp chia sẻ thông tin**

- Tiếp tục củng cố và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ. Tăng cường cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh với các tổ chức PCPNN, hướng viện trợ vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

- Tăng cường hợp tác với Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, PACCOM; chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với những cán bộ làm việc tại Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN; cán bộ người Việt Nam làm việc tại các tổ chức PCPNN.

- Xây dựng hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo cung cấp nhanh và chính xác về nhu cầu của tỉnh cũng như các ngành, địa phương. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền như: cung cấp thông tin thông qua mạng Internet, bản tin; tổ chức các hình thức hội nghị, hội thảo phù hợp và thiết thực để tăng cường hợp tác.

- Tăng cường hợp tác và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn của các tổ chức này trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định nhu cầu, xây dựng đề cương, dự án và cung cấp thường xuyên cho cơ quan đầu mối (Sở Ngoại vụ) để tổng hợp và chia sẻ thông tin rộng rãi với các tổ chức PCPNN.

### **5. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ**

- Xây dựng hệ thống giám sát, thường xuyên tổ chức đánh giá các chương trình, dự án PCPNN để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng hoặc chấn chỉnh các hoạt động và kết quả của chương trình, dự án trong toàn tỉnh;

- Tăng cường cung cấp thông tin và tuyên truyền về hiệu quả của nguồn viện trợ PCPNN, về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ cũng như các sở, ngành, địa phương trong tỉnh;



- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ PCPNN của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng.

## **II. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Ngoại vụ:**

- Là cơ quan đầu mối về công tác vận động viện trợ, tranh thủ viện trợ của các tổ chức PCPNN.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục và nội dung làm việc với các tổ chức PCPNN.

- Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn các ngành, các địa phương, các tổ chức đoàn thể xây dựng danh mục và nội dung các dự án vận động viện trợ PCPNN; tham gia thẩm định chương trình, dự án viện trợ PCPNN, các khoản viện trợ phi dự án PCPNN, các khoản cứu trợ khẩn cấp.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam và các cơ quan Trung ương có liên quan tổ chức kêu gọi cứu trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ khi các địa phương trong tỉnh gặp thiên tai và trong các trường hợp khẩn cấp, đột xuất theo chủ trương của UBND tỉnh.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chịu trách nhiệm trong việc thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiếp nhận các dự án PCPNN; phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các ngành, các địa phương, các tổ chức đoàn thể xây dựng danh mục và nội dung các dự án vận động viện trợ PCPNN.

- Là cơ quan đầu mối trong việc quản lý các khoản viện trợ theo chương trình, dự án do nước ngoài tài trợ (tiếp nhận hồ sơ thẩm định và trình phê duyệt dự án, tổng hợp tình hình viện trợ báo cáo UBND tỉnh); bố trí vốn đối ứng cho các chương trình, dự án.

### **3. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị:**

- Triển khai công tác vận động viện trợ, theo dõi, tổng hợp và cung cấp thông tin về công tác vận động và quan hệ với các tổ chức PCPNN cho các ngành, địa phương.

- Tham gia kêu gọi cứu trợ khẩn cấp của các tổ chức PCPNN khi gặp thiên tai và trong các trường hợp khẩn thiết theo chủ trương của UBND tỉnh.

### **4. Sở Tài chính:**

- Bố trí vốn cho công tác triển khai thực hiện tiếp xúc, vận động các chương trình, dự án PCPNN trong ngân sách hàng năm.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý tài chính đối với khoản viện trợ phi dự án do các tổ chức PCPNN viện trợ cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội theo quy định Nhà nước.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán, chế độ báo cáo về sử dụng và quản lý nguồn viện trợ trên cơ sở quy định của pháp luật về quản lý tài chính và tài sản công.

- Phối hợp trong công tác tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ trình phê duyệt liên quan đến các khoản viện trợ phi dự án, các khoản cứu trợ khẩn cấp.

**5. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể tỉnh:**

- Căn cứ nội dung Chương trình để cụ thể hoá các ưu tiên trong vận động viện trợ PCPNN trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình.

- Chỉ đạo, giám sát việc vận động, tiếp nhận và quản lý sử dụng nguồn viện trợ của các đơn vị trực thuộc theo qui định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Linh**

<b>DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PCPNN GIAI ĐOẠN (2013-2017)</b>						
<b>SIT</b>	<b>Lĩnh vực, tên chương trình, dự án ưu tiên vận động tài trợ</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Mô tả khái quát về mục tiêu chương trình, dự án</b>	<b>Tóm tắt các nội dung, hạng mục, của chương trình, dự án</b>	<b>Vốn đầu tư (triệu VNĐ)</b>	<b>Chủ khoản viện trợ / đơn vị đối tác</b>
<b>I</b>	<b>NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>					
1	Dự án cứng hóa tuyến kênh tiêu T1 (tuyến kênh tiêu Cống Bún)	Xã Đông Sơn, TP Bắc Giang	Đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời cho khoảng trên 1,300ha đất nông nghiệp thuộc xã Đông Sơn, TP Bắc Giang và xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng.	Xây dựng kênh tiêu nội đồng với kích thước: chiều dài 4km, chiều rộng 4-6m, chiều cao 1m	12.000	UBND thành phố Bắc Giang
2	Dự án cứng hóa kênh tưới xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam	Xã Nghĩa Phương, Lục Nam	Cứng hóa kênh mương nội đồng, đảm bảo nước phục vụ sản xuất cho người dân.	Xây dựng kênh tưới nội đồng với tổng chiều dài 5km	5.000	UBND huyện Lục Nam
3	Dự án cứng hóa đường bê tông tuyến đường UBND xã Hòa Sơn-Thị Dưa	Xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hoà	Nâng cấp tuyến trục liên thôn, phục vụ đi lại của người dân theo tiêu chí nông thôn mới.	Mở rộng nâng cấp bê tông mặt đường rộng 3,5m, dày 0,2m, dài 1,8km	5.000	UBND huyện Hiệp Hòa
4	Dự án xây dựng đường giao thông tại thôn Hồ Lương, Hồ Sơn 1, Hồ Sơn 2	Xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam	Nâng cấp tuyến trục liên thôn, phục vụ đi lại của người dân theo tiêu chí nông thôn mới	Mở rộng nâng cấp bê tông mặt đường rộng 4m, dài 2,5km	5.500	UBND huyện Hiệp Hòa

5	Dự án xây dựng đập dâng, ống dẫn nước, kênh mương thôn Đồn, xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn	Thôn Đồn, xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn	Phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân xã đặc biệt khó khăn. Cung cấp nước phục vụ sản xuất cho 60ha lúa và cây ăn quả; cung cấp nước sinh hoạt cho trên 70 hộ dân; cung cấp nước cho các công trình phúc lợi công cộng; cải thiện môi trường sinh thái.	Xây dựng đập dâng công trình cấp IV; đường ống dẫn nước từ đập xuống khu tưới bằng ống HDPE, D300mm, chiều dài 2.581m; kênh tưới kích thước 40x50, chiều dài 311m	5.500	UBND huyện Lục Ngạn
6	Dự án cải tạo nâng cấp trạm bơm nhỏ cục bộ trên địa bàn huyện Việt Yên	19 xã, thị trấn huyện Việt Yên	Đảm bảo việc tưới tiêu được chủ động, thuận tiện để phục vụ sản xuất nông nghiệp.	Sửa chữa nhà máy, bể hút, bể xả và máy bơm ch 20 trạm bơm	10.000	UBND huyện Việt Yên
7	Nâng cao hiệu quả trồng các loài cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng	Huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động	Nâng cao thu nhập người dân, phục hồi rừng và quản lý rừng một cách bền vững.	Trồng các loài cây lâm sản ngoài gỗ, dưới tán rừng. Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc, tham quan mô hình	10.000	Sở NN và PTNT
8	Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông tỉnh Bắc Giang	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Giang	Nâng cao năng lực về kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ khuyến nông toàn tỉnh	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông các cấp. Tổ chức tham quan trong và ngoài tỉnh, tổ chức hội nghị khuyến nông giới, in ấn tài liệu	1.500	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Giang

9	Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học theo tiêu chuẩn Viet Gap	Huyện Tân Yên, Yên Thế	100% các hộ tham gia dự án áp dụng các biện pháp an toàn sinh học để phòng trừ dịch bệnh.	Đầu tư giống gà 1 ngày tuổi và vật tư. Cán bộ kỹ thuật chỉ đạo. Tổ chức tập huấn, hội thảo, tổng kết. Quản lý dự án. Tổ chức nghiệm thu	672	Sở Nông nghiệp & PTNT
10	Đầu tư xây dựng vùng sản xuất năm hàng hóa tỉnh Bắc Giang	Huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lạng Giang	Xây dựng vùng sản xuất năm hàng hóa.	Xây dựng 2-3 vùng sản xuất tại các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lạng Giang; xây dựng CSVC nghiên cứu, sx giống năm, nâng cao công suất	4.000	TT giống năm Bắc Giang
<b>II Y TẾ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN</b>						
11	Dự án Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho 10 trạm y tế tuyến xã của các xã nghèo	Các huyện, tỉnh Bắc Giang	Xây dựng CSHT, vật tư trang thiết bị y tế cho các trạm y tế tuyến xã nhằm phục vụ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại vùng dự án. Trong giai đoạn này, vận động XD 10 trạm cho các xã nghèo thuộc các huyện.	Xây dựng nhà trạm và các công trình phụ trợ; trang thiết bị, dụng cụ y tế phục vụ cho công tác phòng, khám, chữa bệnh theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 (5 tỷ/trạm).	50.000	UBND các huyện/TP có dự án
12	Dự án Cải tạo hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế cho các khoa Vật lý trị liệu và PHCN các bệnh viện đa khoa tuyến huyện/TP	10 huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang	Cải thiện chất lượng khám chữa bệnh và phục hồi chức năng tại tuyến huyện, phục vụ cho người nghèo và người khuyết tật.	Cải tạo hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế cho các khoa VLTL và PHCN của 10 bệnh viện đa khoa tuyến huyện/TP (3 tỷ/BV)	30.000	Sở Y tế

13	Mua các phương tiện, dụng cụ trợ giúp để hỗ trợ người khuyết tật phục hồi chức năng tại cộng đồng	Toàn tỉnh	Hỗ trợ người khuyết tật phục hồi chức năng tại cộng đồng.	Mua sắm các phương tiện, dụng cụ hỗ trợ người khuyết tật	5.000	Sở Y tế
14	Dự án đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về phục hồi chức năng cho cán bộ y tế các tuyến	Toàn tỉnh	Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ y tế.	Đào tạo các lớp 6 tháng, 3 tháng cho cán bộ y tế làm công tác phục hồi chức năng tại tuyến tỉnh, huyện, xã và y tế thôn bản	5.700	Sở Y tế
<b>III</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>					
15	Xây dựng 10 trường mầm non tại các xã thuộc huyện Lục Nam, Việt Yên, Hiệp Hòa, Sơn Động	Huyện Lục Nam, Việt Yên, Hiệp Hòa, Sơn Động	Xây dựng CSVC các trường mầm non tại các xã, nơi chưa có hoặc trường học đã xuống cấp nghiêm trọng, chưa đủ tiêu chuẩn. Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc giáo dục trẻ.	Xây dựng trường gồm HT phòng học, nhà văn phòng, bếp ăn và các công trình phụ trợ. Trong đó: Lục Nam: 4 trường; Việt Yên: 2 trường; Hiệp Hòa: 3 trường, Sơn Động: 1 trường (BQ 5 tỷ/trường)	50.000	UBND các huyện/TP có dự án
16	Xây dựng thêm các phòng học cho 10 trường Tiểu học tại các xã khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh.	10 huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang	Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc giáo dục trẻ tại những vùng khó khăn.	Xây dựng thêm phòng học các trường tiểu học tại các xã, nơi phòng học đã xuống cấp nghiêm trọng, chưa đủ tiêu chuẩn hoặc thiếu phòng học (bình quân 3 tỷ/trường)	30.000	UBND các huyện/TP có dự án

17	Xây dựng thêm phòng học cho 05 trường THCS tại huyện Hiệp Hòa, Lục Nam, Lục Ngạn	Xã Hùng Sơn, Hòa Sơn, H. Hiệp Hòa; xã Bình Sơn, Tiên Nha H. Lục Nam, xã Quý Sơn, H. Lục Ngạn	Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc giáo dục trẻ tại những vùng khó khăn.	Xây dựng thêm phòng học các trường THCS, nơi phòng học đã xuống cấp nghiêm trọng, chưa đủ tiêu chuẩn hoặc thiếu phòng học (bình quân 4 tỷ/trường).	20.000	UBND các huyện Hiệp Hòa, Lục Nam, Lục Ngạn
18	Đầu tư trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cho các trường THCS	Huyện Yên Yên	Trang bị dụng cụ dạy và học cho giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo Đề án dạy ngoại ngữ cho người Việt Nam của Chính phủ.	Trang bị bộ thiết bị tối thiểu cho giáo viên, học sinh để dạy và học ngoại ngữ; trang bị phòng học ngoại ngữ theo tiêu chuẩn cho các trường đạt chuẩn Quốc gia (10 trường)	8.000	UBND huyện Yên Yên
19	Hỗ trợ học bổng, đồ dùng học tập, phương tiện đi lại (xe đạp) cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Toàn tỉnh	Hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn .	Hỗ trợ 300 suất học bổng, 100 xe đạp và 3.000 bộ đồ dùng học tập	850	Hội Khuyến học tỉnh
<b>IV</b>	<b>CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</b>					
20	Dự án phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em	Toàn tỉnh	Giảm thiểu tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em.	Khảo sát, đánh giá đối tượng; tập huấn kỹ năng cho trẻ, nâng cao năng lực cộng đồng.	5.000	Sở LĐ, TB & XH

21	Dự án xây dựng nhà ăn, nhà bếp, khuôn viên cây xanh, hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt cho trẻ em khuyết tật	Trung tâm chăm sóc trẻ em khuyết tật Bắc Giang	Giúp trẻ em khuyết tật có được nhà ăn, khu chế biến thức ăn rộng rãi, đảm bảo vệ sinh.	San lấp mặt bằng, xây dựng nhà bếp, nhà ăn, khu chế biến thức ăn. Giếng khoan, đường ống dẫn, hệ thống lọc nước, Tec nước, máy bơm, bể lắng, bể lọc, nhà bảo quản máy	4.100	Trung tâm chăm sóc trẻ em khuyết tật Bắc Giang
22	Hỗ trợ điều trị các bệnh lý về mắt cho trẻ em nghèo, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Toàn tỉnh	Chăm sóc sức khỏe cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	Hỗ trợ điều trị khoảng 400 ca (200 ca/năm)	800	Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Giang
23	Giúp đỡ, hỗ trợ các nạn nhân chất độc da cam/dioxin	Hội Nạn nhân CĐ DC/DIOXIN tỉnh Bắc Giang	Nhằm giúp đỡ, hỗ trợ khó khăn cho các nạn nhân da cam trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có khoảng 7,534 nạn nhân bị phơi nhiễm chất độc da cam, trong đó có nhiều nạn nhân là trẻ em thế hệ thứ 2.	Xây dựng 40 nhà tình nghĩa cho nạn nhân da cam, ủng hộ 50 con trâu bò sinh sản; tặng 100 xe lăn, xe lắc; ủng hộ học bổng, trợ cấp cho 50 cháu; ủng hộ học nghề cho 300 cháu là con cháu nạn nhân chất độc da cam	3.270	Hội Nạn nhân CĐ DC/DIOXIN tỉnh Bắc Giang
24	Hỗ trợ xây dựng "Mái ấm tình thương" cho phụ nữ	Toàn tỉnh	Hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân chưa có nhà, hoặc ở nhà tạm, dột nát.	Hỗ trợ xây dựng 50 mái ấm tình thương	3.000	Hội Liên hiệp PN tỉnh



25	Đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác xã hội trên địa bàn toàn tỉnh	Toàn tỉnh	Nâng cao kỹ năng và trình độ của cán bộ làm công tác xã hội.	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho khoảng 200 người mỗi năm, và được triển khai trong vòng 3 năm	900	Sở LĐ, TB & XH
<b>V NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG</b>						
26	Dự án cung cấp thiết bị lọc nước ngầm phục vụ sinh hoạt cho người dân các xã nghèo không có hệ thống cấp nước sạch	Các xã nghèo thuộc huyện Lục Ngạn, Sơn Động, Lục Nam	Nhằm phục vụ an sinh xã hội, cung cấp nước sạch cho người dân trong vùng.	Cung cấp 3.000 bộ lọc, có công suất 0,5 - 4m3/ngày/hộ	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
27	Dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề giết mổ trâu bò của huyện Việt Yên	Xã Hoàng Ninh huyện Việt Yên	Xây dựng mạng lưới thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường; nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường tại các làng nghề.	Xây dựng mạng lưới thoát nước và thu gom nước thải về xử lý tập trung. XD và lắp đặt trạm xử lý nước thải. XD hầm bioga cho các điểm giết mổ tập trung; Nạo vét toàn bộ bùn thải tại các ao hồ trong làng nghề.	50.000	UBND huyện Việt Yên
28	Dự án xử lý ô nhiễm môi trường đất tại một số điểm tồn lưu hóa chất, thuốc BVTV	Hương Sơn, H.Lạng Giang; Liên Sơn, H.Tân Yên; Hồng Thái, H.Việt Yên; TTNeo, H.Yên Dũng, TT Cầu Gò, H.Yên Thế	Xử lý các tồn lưu hóa chất, thuốc BVTV trong đất tại các địa điểm, nhằm cải thiện môi trường tại các kho vật tư hóa chất, thuốc BVTV.	Xử lý và cải tạo môi trường đất tại 5 kho vật tư hóa chất, thuốc BVTV	10.000	Chi Cục Bảo vệ Môi trường Bắc Giang

29	Dự án xử lý bãi rác thải huyện Hiệp Hòa (01 bãi thuộc Thị trấn Thắng, 02 bãi thuộc xã Hùng Sơn)	Thị Trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	Xây dựng hệ thống xử lý nước rỉ rác phát sinh tại bãi rác thải thị trấn Thắng bằng phương pháp kết hợp hóa, lý và sinh học (Yếm - hiếu kết hợp xử lý Nito).	XD trạm xử lý nước rỉ rác gồm 6 bước (B1: xử lý sơ bộ. B2: Xử lý N-NH3. B3: xử lý Canxi, kim loại nặng. B4: Xử lý sinh học loại COD, BOD. B5: Loại các chất lơ lửng. B6: Khử trùng bằng ozone)	3.240	UBND huyện Hiệp Hòa
30	Dự án xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	Thị Trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	Xử lý toàn bộ nước thải của người dân thải ra.	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung cho thị trấn Thắng (quy mô đô thị loại 4)	10.000	UBND huyện Hiệp Hòa
<b>VI PHÒNG, GIÁM NHỆ THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>						
31	Nâng cao năng lực quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên Khu Bảo tồn thiên nhân Tây Yên Tử	Khu BTTN Tây Yên Tử	Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức khu bảo tồn; Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị và xây dựng chương trình điều tra giám sát các loài động thực vật hoang dã.	Tập huấn cho cán bộ, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, xây dựng chương trình điều tra giám sát các loài động thực vật hoang dã quý hiếm.	2.000	Sở NN & PTNT
32	Thực hiện chương trình giáo dục môi trường tại khu BTTN Tây Yên Tử	Khu BTTN Tây Yên Tử	Nâng cao nhận thức về giáo dục môi trường cho cán bộ, công chức và người dân trong vùng đệm khu BTTN Tây Yên Tử	Tập huấn cho cán bộ, xây dựng mô hình về giáo dục môi trường, thành lập câu lạc bộ xanh, tổ chức các buổi dã ngoại học tập kiến thức về bảo vệ rừng	1.000	Sở NN & PTNT

33	Hỗ trợ sinh kế cho người dân sinh sống trong vùng đệm - Khu BTTN Tây Yên Tử	Vùng đệm khu BTTN Tây Yên Tử	Nâng cao nhận thức và kiến thức người dân sinh sống trong vùng đệm. Xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế bền vững giúp xóa đói giảm nghèo	Năng cao nhận thức và kiến thức người dân sinh sống trong vùng đệm. Xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế bền vững giúp xóa đói giảm nghèo	Tập huấn, xây dựng mô hình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo: trồng cây dược liệu, nguyên liệu, chăn nuôi	1.000	Sở NN & PTNT
34	Dự án nghiên cứu thực trạng và giải pháp bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm	Khu BTTN Tây Yên Tử	Bảo tồn và phát triển các loài động thực vật rừng hiện có; điều tra hiện trạng, phục hồi một số loài động, thực vật rừng quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.	Nghiên cứu, điều tra, XD các chương trình, dự án về thực hiện các hạng mục lâm sinh và phục hồi hệ sinh thái rừng; các giải pháp bảo tồn động, thực vật. Tập huấn nâng cao nhận thức, phổ biến pháp luật cho cộng đồng.	Sở NN & PTNT	8.000	Sở NN & PTNT
35	Dự án trồng rừng bảo vệ môi trường sinh thái	Huyện Yên Dũng, Lạng Giang, Lục Nam	Trồng rừng bằng các loài cây mọc nhanh, có giá trị kinh tế cao, có tác dụng cải tạo đất bảo vệ môi trường sinh thái	Trồng rừng bằng các loài cây mọc nhanh, có giá trị kinh tế cao, có tác dụng cải tạo đất bảo vệ môi trường sinh thái	Tập huấn chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân tham gia dự án; tham quan mô hình điển hình tiên tiến, đầu tư vật tư, nhân công cho các hộ gia đình tham gia dự án.	8.000	Sở NN & PTNT
36	Đánh giá tình trạng để bị tổn thương và xây dựng năng lực phòng tránh thiên tai cho người dân trong vùng rủi ro thiên tai	10 huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang	Nhằm giảm nhẹ những thiệt hại do rủi ro thiên tai gây ra đối với người dân tại những vùng dễ bị tổn thương	Đánh giá, xác định mức độ tổn thương của các vùng khi bị thiên tai; xây dựng phương án, triển khai thực hiện, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực phòng tránh cho người dân phù hợp với từng vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	50.000	Sở Tài nguyên và Môi trường

37	Dự án cải tạo nâng cấp 10 đập dâng, ứng phó với biến đổi khí hậu	Các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế	Bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi cao	Cải tạo nâng cấp 10 đập dâng (2,6 tỷ/đập)	26.000	UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế
38	Dự án cải tạo nâng cấp 4 hồ chứa nhỏ	Các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế	Bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi cao, ứng phó với biến đổi khí hậu	Cải tạo nâng cấp 4 hồ chứa nhỏ (8 tỷ/hồ)	32.000	UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế
	<b>Tổng cộng</b>				<b>454,032</b>	